

Số: 2356/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục 24 thủ tục hành chính các lĩnh vực
thương mại quốc tế, vật liệu nông công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, xuất nhập khẩu
thuộc phạm vi chức năng quản lý Sở Công thương tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành: thu tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nông công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công thương

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 134/TTr-SCT ngày 18 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 24 thủ tục hành chính các lĩnh vực thương mại quốc tế, vật liệu nông công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý Sở Công thương tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 12 thủ tục hành chính lĩnh vực công nghiệp (TTHC số thứ tự 12 đến số thứ tự 15); lĩnh vực thương mại (TTHC số thứ tự 49,50,51,55,56,57,58,59) được công bố tại Quyết định số 3593/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 134 thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung áp dụng tại Sở Công thương tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3,4



Đặng Xuân Phong





DANH MỤC 24 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ, XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực công nghiệp					
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.
2	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN

STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	 <p>Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ</p>	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ</p>
4	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiên chất thuốc nổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ</p>
5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	<p>- Phục vụ thi công, phá dỡ công trình; Phí: 4.000.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền; Phí: 3.500.000 đồng/giấy/lần cấp.</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiên chất thuốc nổ;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiên chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p>

STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	 <p>Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	<p>a) Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>- Phục vụ thi công, phá dỡ công trình: Lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: Lệ phí: 1.750.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>b) Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>- Phục vụ thi công, phá dỡ công trình; Phí: 4.000.000 đồng/giấy/lần cấp.</p> <p>- Phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền; Phí: 3.500.000 đồng/giấy/lần cấp</p>	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp</p>
7	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai,</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;</p>




STT	thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tỉnh Lào Cai		- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

II. Lĩnh vực thương mại

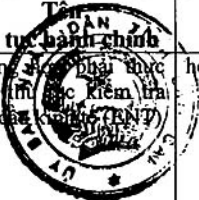
1	Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo giấy phép qua cửa khẩu phụ, nối mở biên giới	- 17 ngày làm việc, cụ thể: + Sở Công thương 07 ngày làm việc + UBND tỉnh 10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức	28 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm


STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai		2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
5	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai.	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP		tỉnh Lào Cai		- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
7	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài,


STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	 <p>Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ" được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.</p>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không	<p>tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p>
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất. cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p>
10	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p>



STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	 <p>trường hợp hiện như sau</p>	hợp lệ	- Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai		<ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
11	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	 <p>trung tâm thương mại và chợ thuộc loại hình của siêu thị mini diện tích dưới 500m²</p>		tỉnh Lào Cai		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
14	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	Nam. - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
16	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối 7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
17	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công thương - Địa chỉ: Tầng 1, khối	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

STT	thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			7, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai		<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.